

BÁO CÁO

Về tiếp thu, giải trình nội dung góp ý dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030

Căn cứ nội dung cuộc họp ngày 07/11/2023 theo giấy mời số 868/GM-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh, nội dung góp ý của Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh theo văn bản số 740/BKTNS-CTHĐ ngày 06/11/2023 và của Sở Tư pháp tại văn bản số 4010/STP-XDPBPL ngày 08/11/2023. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 như sau:

Stt	Ý kiến trao đổi	Ý kiến giải trình
1	Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết	Sở Khoa học và Công nghệ bổ sung Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN ngày 18/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
2.1	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ về lĩnh vực công nghệ (nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đầu tư, đổi mới công nghệ) cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 nhằm thực thi văn bản pháp luật do cấp trên giao để áp dụng tại địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
2.2	2. Đối tượng áp dụng	Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào Chương IV Luật Chuyển giao công nghệ, Điều 1 của Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021;

	<p>a) Doanh nghiệp trong nước hưởng chính sách hỗ trợ được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;</p> <p>b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết;</p> <p>c) Không áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.</p>	<p>- Ngoài ra: Doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có nghĩa là doanh nghiệp thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận (Khoản 21, Điều 4 Luật Doanh nghiệp).</p>
3	Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ	
3.1	<p>1. Việc hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả, đúng mục đích, không trùng lặp.</p> <p>2. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng áp dụng đồng thời đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và chính sách khác áp dụng trên địa bàn tỉnh, thì đối tượng áp dụng được lựa chọn 1 (một) chính sách hỗ trợ phù hợp nhất.</p> <p>3. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký nhiều nội dung chính sách hỗ trợ khác nhau của Nghị quyết, thì doanh nghiệp sẽ chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ đủ điều kiện cần thiết nhất tại thời điểm đó. Sau khi hoàn tất xong chính sách hỗ trợ, có thể xem xét hỗ trợ các chính sách khác khi doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký, không trùng nội dung chính sách đã hỗ trợ.</p> <p>4. Doanh nghiệp được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm.</p>	<p>Căn cứ vào kế hoạch phát triển của doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp được hưởng đúng chính sách hỗ trợ tại thời điểm đăng ký, Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh nội dung tại khoản 3, Điều 2 như sau: “3. Trường hợp một doanh nghiệp thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện” thành “3. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký nhiều nội dung chính sách hỗ trợ khác nhau của Nghị quyết, thì doanh nghiệp sẽ chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ đủ điều kiện cần thiết nhất tại thời điểm đó. Sau khi hoàn tất xong chính sách hỗ trợ, có thể xem xét hỗ trợ các chính sách khác khi doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký”</p>
4	Điều 3. Nội dung, điều kiện, hình thức và mức hỗ trợ	
4.1	Hỗ trợ xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ	
	<p>a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm c, khoản 2 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày</p>

		25/01/2021 và điểm b, khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021
	<p>b) Điều kiện hỗ trợ:</p> <p>Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu đổi mới công nghệ phải phù hợp với kế hoạch phát triển doanh nghiệp và chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; - Việc thực hiện lộ trình công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ phải góp phần tăng ít nhất 5% gia tăng giá trị sản xuất sản phẩm; - Doanh nghiệp thực hiện phải đảm bảo huy động đủ nguồn lực để thực hiện lộ trình công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ; ưu tiên đối ứng bằng nguồn quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; - Dự kiến được quy mô ứng dụng, phân khúc thị trường tiêu thụ rõ ràng. 	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định tại Mẫu A1.2-PĐX-BĐCN-LTCN của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021
	c) Mức hỗ trợ: 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định tại Khoản 1, Điều 11; Điểm b, Khoản 2, Điều 25 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ. Trên quan điểm xây dựng hỗ trợ chung cho doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ chọn một mức hỗ trợ.
	d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	
4.2	Hỗ trợ thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến, sản xuất thử nghiệm	
	a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến, sản xuất thử nghiệm để doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng sản phẩm, đổi mới thiết bị, dây chuyền, quy trình công nghệ tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm a, khoản 3 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 và điểm a, khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021
	b) Điều kiện hỗ trợ:	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định tại khoản 1, Điều 7

	<p>Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm tạo ra có tính năng, chất lượng, khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu; - Việc nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất góp phần tăng ít nhất 5% giá trị của sản phẩm, năng suất lao động cao hơn so với trước khi thực hiện dự án; - Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường phải cam kết ứng dụng công nghệ được nghiên cứu, làm chủ trong ít nhất 02 năm đầu sau khi kết thúc dự án. 	<p>của Thông tư số 06/2021/TT-BKH-CN ngày 18/6/2021</p>
	<p>c) Mức hỗ trợ: 30% tổng kinh phí thực hiện dự án nhưng không quá 01 tỷ đồng/doanh nghiệp.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định tại khoản 2, Điều IV, Phần II Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh và tham khảo nội dung Nghị quyết các địa phương: Điểm c, Khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước; Điểm b, Khoản 1, Điều 2 của NQ số 06/2021/ NQ-HĐND tỉnh Quảng Bình; Khoản 2, Điều 6 của NQ số 03/2020/ NQ-HĐND tỉnh Nghệ An; Khoản 1, Điều 1 của NQ số 20/2021/ NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa)</p>
	<p>d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p>	
<p>4.3</p>	<p>Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, mua thiết kế, thuê chuyên gia nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực.</p>	
	<p>a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện chuyển giao công nghệ, mua thiết kế, thuê chuyên gia nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm a, khoản 3 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 và điểm d, khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/01/2022</p>
	<p>b) Điều kiện hỗ trợ:</p>	

	<p>Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ chuyển giao tập trung vào các ngành ưu tiên phát triển, mũi nhọn, chủ lực, cụ thể: Công nghệ sinh học; công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ vật liệu; công nghệ chế tạo – tự động hóa; công nghệ phòng tránh thiên tai, ứng phó với iên đổi khí hậu; công nghệ năng lượng; công nghệ môi trường; công nghệ vũ trụ; công nghệ xây dựng, giao thông, thương mại và hạ tầng tiên tiến, thông minh; an ninh – quốc phòng; - Sản phẩm tạo ra đạt đủ tiêu chuẩn chất lượng, giảm thiểu những sản phẩm bị lỗi khiến hao tổn nguyên – nhiên vật liệu, giảm giá thành sản phẩm dẫn đến sản phẩm có tính cạnh tranh hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung tại: Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Khoản 3, Mục III của Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh. - Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung quy định tại khoản 1, Điều 7 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021.
	<p>c) Mức hỗ trợ: 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định tại Khoản 4, Điều 11 Chương III của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và tham khảo nội dung Nghị quyết các địa phương: Điểm c, Khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước; Điểm b, Khoản 1, Điều 2 của NQ số 06/2021/ NQ-HĐND tỉnh Quảng Bình; Khoản 2, Điều 6 của NQ số 03/2020/ NQ-HĐND tỉnh Nghệ An; Khoản 1, Điều 1 của NQ số 20/2021/ NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa).</p>
	<p>d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p>	
<p>4.4</p>	<p>Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ, giải mã các công nghệ mới, tiên tiến.</p>	
	<p>a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trong việc thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ, giải mã các công nghệ mới, tiên tiến.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm c, khoản 3 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 và điểm b, khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021</p>

	<p>b) Điều kiện hỗ trợ:</p> <p>Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phối hợp thực hiện giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ trong nước; - Xác định được công nghệ cần tìm kiếm: sự cần thiết, tính cấp thiết, phù hợp của công nghệ, công nghệ rõ ràng, đánh giá vai trò và tác động đối với doanh nghiệp; - Đề xuất được phương án tìm kiếm, phát hiện công nghệ, giải mã theo yêu cầu hoặc theo đặt hàng của tổ chức, doanh nghiệp; xác định điều kiện để chuyển giao công nghệ; - Chứng minh được khả năng ứng dụng, làm chủ, chuyển giao khai thác hiệu quả công nghệ được tìm kiếm; - Công nghệ cần chuyển giao, ứng dụng, làm chủ và giải mã là công nghệ mới, công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. 	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định tại khoản 2, Điều 7 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021</p>
	<p>c) Mức hỗ trợ: 50% tổng kinh phí nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định Điểm b, c, Khoản 5, Điều 25 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.</p>
	<p>d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p>	
4.5	<p>Hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ</p>	
	<p>a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trong hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ:</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm c, khoản 3 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 và điểm c, khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021</p>

	<p>b) Điều kiện hỗ trợ:</p> <p>Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phối hợp giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ; - Có báo cáo khả thi cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ; - Thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và đổi mới công nghệ phải cam kết hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong ít nhất 02 năm đầu sau khi kết thúc dự án. 	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định tại khoản 3, Điều 7 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021
	c) Mức hỗ trợ: 50% tổng kinh phí nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định điểm b, c, Khoản 5, Điều 25 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.
	d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	
4.6	Hỗ trợ việc triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến, các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh theo hướng sản xuất thông minh	
	a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trong việc triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến, các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp theo hướng sản xuất thông minh trong sản xuất tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường.	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm d, khoản 3 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 và điểm d, khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021
	<p>b) Điều kiện hỗ trợ:</p> <p>Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình quản trị, sản xuất thông minh tập trung vào các ngành ưu tiên, mũi nhọn và ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; 	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định tại khoản 4, Điều 7 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện mô hình phải góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tăng giá trị sản phẩm; - Dự kiến được quy mô ứng dụng, mở rộng thị trường của mô hình. 	
	c) Mức hỗ trợ: 30% tổng kinh phí nhưng không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định điểm b, Khoản 2, Điều 25 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Khoản 2, Điều IV, Phần II Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh và tham khảo nội dung Nghị quyết các địa phương: Điểm c, Khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước; Điểm b, Khoản 1, Điều 2 của NQ số 06/2021/ NQ-HĐND tỉnh Quảng Bình; Khoản 2, Điều 6 của NQ số 03/2020/ NQ-HĐND tỉnh Nghệ An; Khoản 1, Điều 1 của NQ số 20/2021/ NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa).
	d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	
4.7	Hỗ trợ đào tạo, thuê chuyên gia thiết kế, sản xuất sản phẩm mới và thay đổi quy trình công nghệ để tạo ra các sản phẩm có sức tiêu thụ lớn, chiếm lĩnh thị trường trong nước.	
	a) Nội dung: Hỗ trợ đào tạo, thuê chuyên gia thiết kế, sản xuất sản phẩm mới và thay đổi quy trình công nghệ để tạo ra các sản phẩm có sức tiêu thụ lớn, chiếm lĩnh thị trường trong nước.	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm a, khoản 4 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 và điểm a, khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021
	b) Điều kiện hỗ trợ: Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ điều kiện sau: - Tổ chức có đủ năng lực thực hiện;	Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021

	<p>- Sản phẩm tạo ra có khả năng cạnh tranh cao, có tiềm năng về lợi ích xã hội và lợi ích kinh tế, giúp doanh nghiệp phát triển nhanh về chất lượng và quy mô;</p> <p>- Chứng minh được hiệu quả của dự án:</p> <p>+ Đối với dự án sản xuất sản phẩm mới phải tạo ra sản phẩm có tính năng, chất lượng, giá cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu;</p> <p>+ Việc thay đổi quy trình công nghệ góp phần tăng ít nhất 5% giá trị sản phẩm, tăng năng suất lao động.</p>	
	<p>c) Mức hỗ trợ: 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định tại Khoản 2, Điều IV, Phần II Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh và tham khảo nội dung Nghị quyết các địa phương: Điểm c, Khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước; Điểm b, Khoản 1, Điều 2 của NQ số 06/2021/ NQ-HĐND tỉnh Quảng Bình; Khoản 2, Điều 6 của NQ số 03/2020/ NQ-HĐND tỉnh Nghệ An; Khoản 1, Điều 1 của NQ số 20/2021/ NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa)</p>
	<p>d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p>	
4.8	<p>Hỗ trợ ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh, công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp; cải tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao công nghệ tạo giống, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng và kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn tại các vùng nông thôn, miền núi</p>	
	<p>a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh, công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp; cải tạo giống cây</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm a, khoản 5 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày</p>

	<p>trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao công nghệ tạo giống, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng và kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn tại các vùng nông thôn, miền núi.</p>	<p>25/01/2021 và điểm a, khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định vùng nông thôn, miền núi được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021. - Đối với cụm từ “kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn”: Do nội dung này Sở Khoa học và Công nghệ vận dụng trích dẫn nguyên văn tại điểm a, khoản 5 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 và điểm a, khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021.
	<p>b) Điều kiện hỗ trợ:</p> <p>Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được thị trường, khả năng cạnh tranh của sản phẩm; giải quyết những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của nơi thực hiện dự án và bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái; - Mô hình phù hợp với nhu cầu phát triển và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương; - Tổ chức chủ trì phải chứng minh được khả năng huy động đủ nguồn vốn đối ứng và sử dụng, nhân rộng mô hình dự án; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng nguồn vốn từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình. 	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định tại khoản 1, Điều 9 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021</p>
	<p>c) Mức hỗ trợ: 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định tại Khoản 2, Điều IV, Phần II Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh và tham khảo nội dung Nghị quyết các địa phương: Điểm c, Khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước; Điểm b, Khoản 1, Điều 2 của NQ số 06/2021/ NQ-HĐND tỉnh Quảng Bình; Khoản 2, Điều 6 của NQ số 03/2020/ NQ-HĐND tỉnh Nghệ An; Khoản 1, Điều 1 của NQ số 20/2021/ NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa)</p>

	d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	
4.9	Hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ việc duy trì, phát triển thế mạnh của các ngành nghề, làng nghề truyền thống	
	a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ phục vụ việc duy trì, phát triển thế mạnh của các ngành nghề, làng nghề truyền thống	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định: điểm d, khoản 5 Mục II, Điều 1 của Quyết định 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 và điểm b, khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021;</p> <p>- Ngành nghề, làng nghề truyền thống quy định tại Điều 4, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018; Điều 2 Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 và khoản 1,2,3 Mục II, Phần I của Kế hoạch số 13406/KH-UBND ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh.</p>
	<p>b) Điều kiện hỗ trợ:</p> <p>Đối tượng được hỗ trợ đáp ứng đầy đủ điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu, nội dung hỗ trợ đổi mới công nghệ phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế địa phương; - Xác định được tiềm năng, thế mạnh sản phẩm của các vùng miền, các làng nghề và làng nghề truyền thống; - Có khả năng phối hợp với các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư để xây dựng các dự án nghiên cứu triển khai, ứng dụng công nghệ theo thế mạnh, đặc trưng của các vùng, miền; - Ưu tiên các dự án góp phần hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững ứng dụng công nghệ tiên tiến tại mỗi vùng sinh thái. 	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng nội dung trích dẫn của các quy định tại khoản 2, Điều 9 của Thông tư số 06/2021/TT-BKHHCN ngày 18/6/2021</p>
	c) Mức hỗ trợ: 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.	<p>Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng vận dụng quy định tại Khoản 2, Điều IV, Phần II Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh và tham khảo nội dung Nghị quyết các địa phương: Điểm</p>

		c, Khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước; Điểm b, Khoản 1, Điều 2 của NQ số 06/2021/ NQ-HĐND tỉnh Quảng Bình; Khoản 2, Điều 6 của NQ số 03/2020/ NQ-HĐND tỉnh Nghệ An; Khoản 1, Điều 1 của NQ số 20/2021/ NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa)
	d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp thông qua giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	
5	Đối với Biểu mẫu phiếu đăng ký hỗ trợ	Nội dung này, Sở Khoa học và Công nghệ tham khảo Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 vừa ban hành và chỉnh sửa lại cho phù hợp.

Trên đây là nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Các Phó Giám đốc Sở;
 - Thanh tra Sở;
 - Lưu: VT, QCN.
- QCNam_BaocaotiepthugiaitrinhduthaoNQ.30.10.2023\05b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Minh Hậu